

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN, TN) thông qua việc đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và tăng cường cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), SKTD có chất lượng, phù hợp với điều kiện học tập, làm việc và sinh hoạt của các nhóm VTN, TN, góp phần đưa VTN, TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường truyền thông vận động, cam kết, phối hợp liên ngành trong triển khai kế hoạch CSSKSS, SKTD cho VTN, TN trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho công tác CSSKSS, SKTD VTN, TN đạt hiệu quả.

- Nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN và các đối tượng liên quan (cha, mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp, ưu tiên các đối tượng học sinh trong trường học, lực lượng lao động trẻ trong khu công nghiệp và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN tại các cơ sở y tế, đặc biệt là nhóm đối tượng ưu tiên.

3. Chỉ tiêu

- Chỉ tiêu 1: 70% cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đơn vị (bao gồm các cơ sở y tế chăm sóc SKSS, trường học, doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp) đưa công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe VTN, TN vào nghị quyết, kế hoạch hàng năm và chỉ đạo triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 60% VTN, TN thuộc nhóm ưu tiên (trong độ tuổi từ 10-14, khuyết tật, dưới 30 tuổi đang lao động tại các khu công nghiệp, dân tộc thiểu số, có hành vi nguy cơ cao) hiểu biết những nội dung cơ bản về CSSKSS, SKTD như: Giáo dục giới tính, tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh

niễm khuẩn đường sinh sản/lây truyền qua đường tình dục, lây nhiễm HIV/AIDS, phòng ngừa xâm hại và bạo lực tình dục, dự phòng phát hiện sớm ung thư đường sinh sản.

- *Chỉ tiêu 3:* Ít nhất 70% các thầy cô giáo, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, bậc cha mẹ hoặc người giám hộ của VTN-TN thuộc nhóm tuổi từ 10 đến 14, nhóm VTN-TN khuyết tật được cung cấp thông tin về CSSKSS, SKTD VTN, TN.

- *Chỉ tiêu 4:* Ít nhất 50% các chủ doanh nghiệp tại các khu công nghiệp được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS,SKTD VTN,TN

- *Chỉ tiêu 5:* Ít nhất 60% người lao động dưới 30 tuổi trong các khu công nghiệp hiểu biết về các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác CSSKSS, SKTD (như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, các biện pháp tránh thai); được cung cấp thông tin về nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD cho TN và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD đảm bảo chất lượng.

- *Chỉ tiêu 6:* Ít nhất 70% cơ sở chăm sóc SKSS công lập các tuyến (tỉnh, huyện, xã) có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN; thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- *Chỉ tiêu 7:* 60% cơ sở CSSKSS tư nhân (Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân) được đào tạo về cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN.

- *Chỉ tiêu 8:* Tỷ suất sinh ở VTN giảm dưới 15 ca/1000 ca sinh.

- *Chỉ tiêu 9:* Tỷ lệ phá thai ở VTN giảm dưới 1%.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi

- Tổ chức truyền thông, vận động về tầm quan trọng của SKSS, SKTD đối với VTN, TN cho các nhà lãnh đạo, quản lý các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp... tạo môi trường thuận lợi cho công tác CSSKSS, SKTD của VTN, TN.

- Xây dựng các chuyên mục, bài viết, phóng sự về CSSKSS, SKTD VTN, TN đăng, phát trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang), tuyến huyện, xã (Đài Phát thanh, loa truyền thanh...), cổng thông tin điện tử của các đơn vị; truyền thông lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo; ứng dụng các loại truyền thông trên mạng xã hội. Nội dung truyền thông tập trung về kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng tránh nhiễm HIV; cung cấp địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Triển khai tuyên truyền, tư vấn tại các cơ sở y tế về kiến thức CSSKSS, SKTD cho đối tượng VTN, TN đến khám và nhận dịch vụ; sử dụng tờ rơi, pano, áp phích và các tài liệu truyền thông về SKSS, SKTD nhằm hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực và hiệu quả quản lý công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ (y tế, đội ngũ giáo viên nhà trường, cán bộ đoàn thể, nhân viên y tế cơ quan, doanh nghiệp...) về kiến thức, kỹ năng tư vấn CSSKSS, SKTD cho VTN, TN; công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo thống kê về công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Phát triển mạng lưới cơ sở y tế công lập và tư nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, CSSKSS, SKTD thân thiện và toàn diện cho VTN, TN. Tập trung vào các nội dung truyền thông, tư vấn: Tình dục an toàn và lành mạnh, các biện pháp tránh thai cho VTN, TN, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả HIV/AIDS. Quan tâm đến các nhóm đối tượng ưu tiên (*độ tuổi từ 10-14; khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người dưới 30 tuổi đang lao động tại các khu công nghiệp, nhóm đồng giới, đặc biệt là đồng giới nam...*).

- Áp dụng các cách tiếp cận mới trong cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn, CSSKSS, SKTD cho VTN, TN thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương trong việc triển khai công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

3. Tăng cường tiếp cận, cung cấp dịch vụ khám phụ khoa, tư vấn các biện pháp dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản cho nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp

Cung cấp dịch vụ khám phụ khoa, phát hiện và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, tư vấn các biện pháp dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản/nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả dự phòng nhiễm HIV/AIDS cho nữ công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

III. KINH PHÍ

Từ nguồn ngân sách được giao năm 2024 theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y

Tham mưu Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch, đôn đốc các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc SKSS,SKTD cho VTN,TN trên địa bàn tỉnh năm 2024; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai các hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh); viết tin, bài truyền thông đăng trên trang Website Ngành y tế và các đơn vị; in tờ rơi, áp phích, tài liệu truyền thông về SKSS, SKTD cho VTN, TN cấp cho các đơn vị để hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn.

- Hướng dẫn các đơn vị trong ngành tổ chức truyền thông, tư vấn tại nơi cung cấp dịch vụ và cộng đồng, trên loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn về các nội dung: Tình dục an toàn lành mạnh, các biện pháp tránh thai sử dụng cho VTN, TN; hậu quả của mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm HIV...

- Tập huấn cho cán bộ mạng lưới CSSKSS, SKTD cho VTN, TN (*bao gồm cán bộ y tế công lập và tư nhân, đội ngũ giáo viên trường học, cán bộ đoàn thể, nhân viên y tế cơ quan, doanh nghiệp*) về kiến thức, kỹ năng tư vấn CSSKSS, SKTD cho VTN, TN; phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác CSSKSS, báo cáo công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật triển khai tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS cho VTN, TN lồng ghép trong các hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS đang triển khai tại Trung tâm y tế tuyến huyện và tuyến xã.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để triển khai góc tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN, đảm bảo cho người dân được tăng khả năng tiếp cận dịch vụ có chất lượng.

- Giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật các hoạt động CSSKSS, SKTD tại tuyến huyện, xã, lồng ghép với các hoạt động giám sát về công tác CSSKSS đang triển khai.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện toàn tỉnh về Sở Y tế và Bộ Y tế theo quy định.

3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với UBND các huyện, thị xã, thành phố đưa công tác bảo vệ, chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN vào nghị quyết, kế hoạch hàng năm và bố trí ngân sách để thực hiện trong nhà trường, cộng đồng, các khu doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đưa nội dung CSSKSS, SKTD cho VTN, TN vào kế hoạch công tác chăm sóc SKSS tại đơn vị để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông, ban ngành, các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN; tổ chức truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD cho VTN, TN tại cơ sở y tế và cộng đồng; viết bài tuyên truyền phát trên loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Phối hợp triển khai tập huấn bồi dưỡng kiến thức về CSSKSS, SKTD VTN, TN cho cán bộ y tế, giáo viên, cán bộ các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để triển khai góc tư vấn, cung cấp dịch vụ về SKSS cho VTN, TN tại Trung tâm y tế huyện và trạm y tế

tuyến xã, đảm bảo cho người dân tại địa phương được tăng khả năng tiếp cận dịch vụ, đặc biệt quan tâm nhóm đối tượng ưu tiên.

- Giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật các hoạt động CSSKSS, SKTD tại tuyến xã, lồng ghép với hoạt động giám sát về công tác CSSKSS đang triển khai tại địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

4. Trung tâm Y tế các khu công nghiệp

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về nội dung cơ bản trong CSSKSS, SKTD cho thanh niên lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; phổ biến các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác CSSKSS, SKTD (như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai...), cung cấp địa chỉ các cơ sở tư vấn, cung cấp dịch vụ CSSKSS,SKTD đảm bảo chất lượng.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để triển khai góc tư vấn và cung cấp dịch vụ SKSS, SKTD cho thanh niên, đảm bảo công nhân, lao động trẻ làm việc tại các khu công nghiệp được tiếp cận dịch vụ.

- Tổ chức khám phụ khoa, tư vấn dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, bao gồm dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS cho công nhân lao động trẻ tại các khu công nghiệp.

- Tham mưu với Ban Quản lý các Khu công nghiệp chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác CSSKSS, SKTD (như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai ...) đối với người lao động.

5. Các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân

Cử cán bộ tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để triển khai góc tư vấn, cung cấp dịch vụ cho VTN, TN đến khám và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản/lây truyền qua đường tình dục, sử dụng các biện pháp tránh thai...

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong ngành, các cơ sở y tế ngoài công lập nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp (p/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Các đơn vị trong ngành (t/h);
- Các BV và PKĐK tư nhân (t/h);
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu